

Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động tự học của sinh viên Trường Đại học Ngoại thương Hà Nội

Vũ Thị Thu Hương*

*ThS. Trường Đại học Ngoại thương Hà Nội

Received: 4/3/2024; Accepted: 11/3/2024; Published 19/3/2024

Abstract: The self-study activities of students are an evaluation factor; so the self-consciousness in learning is positive, the research to find out the influencing factors as well as solutions to improve the sense of self-awareness is an important part of the study. current inevitable result.

Keywords: Self-study, factors, Hanoi Foreign Trade University.

1. Đặt Vấn đề

Trong những năm gần đây, hoạt động dạy và học của Trường Đại học Ngoại Thương Hà Nội đã có những bước tiến đáng kể. Việc nhà trường dành sự quan tâm lớn đó là phương pháp dạy học và cách thức học tập của sinh viên (SV). Đây chính là vấn đề Trường Đại học Ngoại Thương Hà Nội cần xem xét và quan tâm đến, bởi xu hướng ngày nay trong đào tạo đại học là chuyển từ phương pháp truyền thụ truyền thống sang phương pháp tự học (TH), tự nghiên cứu của SV là chủ yếu. SV đại học là những người đang ở độ cao của sự phát triển trí tuệ, những con người mạnh dạn nhất, sáng tạo nhất, họ sẽ trở thành lực lượng chủ chốt, những hạt giống tương lai kế tiếp sự nghiệp CNH – HĐH đất nước. Vậy nên vấn đề TH, tự trau dồi kiến thức để tự hoàn thiện mình là vấn đề thu hút được sự quan tâm lớn đối với mỗi SV. Song trên thực tế, việc TH của SV Trường Đại học Ngoại Thương Hà Nội ra sao và ảnh hưởng của nó tới chất lượng đào tạo như thế nào vẫn còn là một câu hỏi chưa có câu trả lời đầy đủ bởi vấn đề này mặc dù đã có một số tác giả nghiên cứu đề cập đến vấn đề TH của SV nhưng việc nghiên cứu vấn đề TH ngoại ngữ của các tác giả trên chưa thành hệ thống và nghiên cứu chưa đầy đủ.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp phỏng vấn; Phương pháp quan sát sự phạm; Phương pháp phân tích SWOT; Phương pháp toán học thống kê.

2.2. Kết quả nghiên cứu

Chúng tôi khảo sát 385 SV các khóa của Trường Đại học Ngoại thương về việc TH ngoại ngữ và thu được kết quả như sau: Trong quá trình TH, SV bị ảnh hưởng, chi phối bởi các yếu tố xã hội bao gồm: Gia đình; nhà trường; bạn bè; thông tin; dư luận.

Kết quả nghiên cứu được thể hiện từ bảng 2.1 đến bảng 2.5. Trong mỗi bảng tác giả chỉ trình bày những nội dung nổi trội và trong mỗi câu hỏi cũng chỉ đưa ra kết quả của một trong nhiều phương án trả lời mà có giá trị cao hơn về nội dung nghiên cứu.

2.2.1. Yếu tố gia đình

Gia đình là yếu tố luôn gắn bó chặt chẽ với quá trình học tập của SV và đã ảnh hưởng không nhỏ tới học tập và rèn luyện của SV.

Bảng 2.1. Kết quả phỏng vấn yếu tố gia đình ảnh hưởng đến học tập của SV (n = 385)

Câu hỏi	P. án trả lời	Ý kiến	Tỷ lệ %
Mức độ ảnh hưởng của ông bà, bố mẹ đến học tập của em	Nhiều	209	54,3
Bố mẹ có thường cho em khi em học có kết quả học tập tốt không?	Có	214	55,6
Gia đình có phạt khi em có kết quả học tập kém không?	Có	247	64,2
Bố mẹ có nhắc nhở em học tập không?	Thường xuyên	277	71,9
Thái độ của bố, mẹ đối với học tập	Nghiêm khắc	216	56,1
Em có thường xuyên báo cáo kết quả học tập với gia đình?	Thường xuyên	164	42,6
Em có báo cáo trung thực việc học tập của em không?	Trung thực	347	90,1
Em thường báo cáo kết quả học tập với ai trong gia đình?	Bố mẹ	297	77,1
Kết quả học tập của em ảnh hưởng nhiều nhất từ ai trong gia đình?	Bố mẹ	325	84,4
Gia đình có tạo mọi điều kiện cho em học tốt không?	Có	365	94,8
Gia đình có tạo mọi điều kiện cho em xin điểm không?	Có	74	19,2
Gia đình chu cấp thường xuyên sinh hoạt phí cho em là	Đủ	295	76,6
Gia đình đã khi nào đến trường và nơi em ở?	Chưa đến	62	16,1
Kinh tế gia đình	Bình thường	291	75,6

Trong yếu tố này, thái độ, sự quan tâm đúng mức và định hướng giáo dục của gia đình một cách thường xuyên là các nhân tố hàng đầu ảnh hưởng đến thái độ học tập và tính trung thực của SV. SV thừa nhận sự hỗ trợ đầy đủ và kịp thời cũng như sát sao của gia đình đối với việc học của con cái, sự ủng hộ của gia đình đối với việc học của con cái chiếm tỷ lệ rất cao (>71%). Bên cạnh những yếu tố tích cực, còn tồn tại không nhỏ số gia đình không kích thích việc học tập mà còn tạo điều kiện cho con em họ không học, chiếm 19.2%. Ở đây còn có đánh giá việc đến trường của con chiếm tỷ lệ rất thấp, chỉ số này không nói lên được nhiều do đặc thù học đại học thì bố mẹ có thể để con cái tự do hơn trước.

2.2.2. Yếu tố nhà trường

Bảng 2.2. Ảnh hưởng yếu tố nhà trường đến học tập của SV (n=385)

Câu hỏi	P. án trả lời	Ý kiến	Tỷ lệ %
Đối với em, cơ cấu quản lý học tập của nhà trường là	Tốt	106	27,5
Đối với em, cơ cấu quản lý sinh hoạt của nhà trường là	Tốt	100	26
Chỗ ở của em hiện nay	Ngoại trú	302	78,3
Chỗ ở của em hiện nay đối với việc học tập là	Chưa tốt	20	5,2
Em cảm thấy việc tổ chức giáo dục SV của nhà trường hiện nay là	Bình thường	289	75,3
Việc khen thưởng của nhà trường hiện nay	Hợp lý	270	70,1
Việc kỷ luật của nhà trường hiện nay	Hợp lý	279	72,5
Giáo viên	Nghiêm khắc	289	75,2
Tổ chức thi, kiểm tra	Chặt chẽ	332	86,4
Em phải giành thời gian TH cho các môn học nào nhiều hơn?	Lý thuyết	253	66
	Thực hành	132	34,3
Em học tập vì mục đích gì?	Nâng cao trình độ	241	63
	Gia đình bắt buộc	32	8,3

Vấn đề tổ chức giáo dục và quản lý được đa số SV đánh giá tốt, các vấn đề khen thưởng và kỷ luật có 30% số SV cho rằng chưa hợp lý tạo nên sự phản ứng tiêu cực đối với SV là điều bất lợi mà chúng ta cần quan tâm. Công tác tổ chức kiểm tra thi đối với các môn thực hành và lý thuyết tính nghiêm túc cũng khác nhau. Vì vậy đó là các vấn đề cơ bản tác động không nhỏ tới quá trình phấn đấu và học tập của SV. Đây cũng chính là yếu tố cần quan tâm hơn nữa. Ngoài ra, đa phần SV thuê nhà bên ngoài nên việc đánh giá về chỗ ở cũng chưa phản ánh được gì

từ quản lý chỗ ở của SV.

2.2.3. Yếu tố thông tin

Trong thời đại bùng nổ thông tin như ngày nay, việc cập nhật những thay đổi của thông tin và kiến thức là vô cùng quan trọng. Để không bị lạc hậu với thế giới, việc cập nhật thông tin ở giới trẻ càng ngày càng trở nên cấp thiết hơn.

Bảng 2.3: Ảnh hưởng yếu tố yếu tố thông tin đến học tập của SV (n= 385)

Câu hỏi	P. án trả lời	Ý kiến	Tỷ lệ %
Em có đến thư viện không?	Thường xuyên	68	18
	Độc	124	32,2
Em đến thư viện để làm gì?	Học bài	132	34,3
	Mượn sách	130	34
Tài liệu học tập và nghiên cứu ở trường là	Bình thường	370	96
Em xem chương trình nước ngoài trên TV	Thường xuyên	128	33,2
	Tốt	124	32,2
Qua TV có ảnh hưởng đến học tập của em không?	Bình thường	194	50,4
	Không	68	18
Em có hay truy cập internet không?	Thường xuyên	335	87
	Thỉnh thoảng	43	11,1
	ít khi	7	0,18
Em sử dụng mạng internet để	Chát	86	22,3
	Biết thông tin	253	66
	Học tập	46	12
Em sưu tầm băng, đĩa loại nào?	Giải trí	291	76
	Học tập	94	24,4

Kết quả bảng 2.3 cho thấy, số SV đến thư viện để mượn sách(18%) và nghiên cứu tài liệu một cách thường xuyên (33,5%) chiếm tỷ lệ ít hơn nhiều so với số SV thường xuyên xem tivi để giải trí và truy cập internet để chát hoặc để biết thông tin. Cũng qua kết quả nghiên cứu bảng 2.3 thì số SV khai thác các nguồn thông tin để phục vụ học tập và nghiên cứu chiếm tỷ lệ còn khiêm tốn.

2.2.4. Yếu tố bạn bè

Bảng 2.4: Ảnh hưởng yếu tố yếu tố bạn bè đến học tập của SV (n= 385)

Câu hỏi	P. án trả lời	Ý kiến	Tỷ lệ %
Em có nhiều bạn chơi thường xuyên không?	Nhiều (>4)	145	37,7
	B.thường (3-4)	187	48,6
	ít (1-2)	52	13,5

Em dành thời gian đến với bạn	Trao đổi học tập	138	35,8
Em dành thời gian đối với bạn:	Nhiều	54	14
Thời gian thăm bạn so với thời gian TH:	Nhiều hơn	58	15,1
Bạn của em chủ yếu là ở:	Trường ĐHNTHN	231	60
Các bạn của em có chăm học không?	Chăm	178	46,2
Học lực của bạn em thuộc loại nào?	Giỏi	82	21,3
Theo em, các bạn em có giúp em học tốt các môn học không?	Có	297	77,1
Bạn của em có giúp em về vật chất không?	Có	126	32,7
Em có hay học nhóm không?	Thường xuyên	32	8,3
Em có bạn trai hoặc gái (người yêu) chưa?	Có	196	51
Bạn trai (gái) có quan tâm đến kết quả học tập của em không?	Có	275	71,4

Bảng 2.4 cho thấy nhu cầu về bạn bè và kết bạn là điều không thể thiếu, 100% SV đều có bạn, trong đó có 40% số SV có nhiều bạn và 50% SV có người yêu. Song quan hệ bạn bè để tạo điều kiện tốt cho học tập đối với SV chiếm tỷ lệ khá cao (> 60%) ở đây cũng dễ giải thích là do bạn của các em chủ yếu là ở cùng trường.

2.2.5. Yếu tố dư luận

Bảng 2.5: Ảnh hưởng yếu tố dư luận đến học tập của SV (n=385)

Câu hỏi	P. án trả lời	Ý kiến	Tỷ lệ %
Em có sợ học kém sẽ ảnh hưởng đến gia đình không?	Có	335	87,1
Em có sợ hàng xóm biết kết quả học tập kém của em không?	Có	118	30,6
Em có sợ bạn bè biết kết quả học tập kém của em không?	Không	305	79,2
Theo em, học giỏi sẽ được bạn bè và người khác tôn trọng:	Đúng	313	81,3
Theo em, học giỏi sẽ được bạn bè và người khác đề ý:	Đúng	277	72

Theo em, học chỉ là nhiệm vụ bắt buộc	Đúng	56	14,5
	Sai	329	85,5
Quan điểm của em về kết quả học tập:	Quan trọng	355	92,2
	Không quan trọng	30	7,8

Vấn đề dư luận xã hội là một quy luật của xã hội hiện đại vì vậy đã không còn nhiều tác động tới giới trẻ nữa. Kết quả ở bảng 2.5 cho thấy: có 30 - 40% SV không quan tâm tới hàng xóm biết kết quả học tập và 79,2 % không quan tâm đến việc bạn bè biết kết quả học tập kém của bản thân. Các em chỉ quan tâm đến gia đình (87,1%) và vì bản thân. Tất nhiên trong số còn lại chiếm 1/3 là những SV vẫn còn quan tâm tới dư luận xã hội.

3. Kết luận

Bài viết cho thấy, thực trạng TH của SV Trường Đại học Ngoại thương Hà Nội còn nhiều bất cập: thời gian dành cho TH của SV được sử dụng với nhiều mục đích khác nhau; hầu hết SV chưa có động cơ học tập đúng đắn; phương pháp học tập chưa thích hợp; Các yếu tố khách quan ảnh hưởng đến quá trình TH của SV là: yếu tố gia đình, yếu tố nhà trường, yếu tố bạn bè, yếu tố thông tin và yếu tố dư luận. Trong 5 yếu tố trên thì yếu tố gia đình, yếu tố bạn bè và yếu tố nhà trường ảnh hưởng nhiều tới học tập của SV trường Ngoại thương Hà Nội.

Vậy làm thế nào để hài hòa các yếu tố nhằm nâng cao khả năng TH của SV, vấn đề này cần sự tham gia của nhiều bên, với mục tiêu chung là hướng tới SV và chất lượng của việc TH. Tuy nhiên, nhân tố tiên quyết vẫn phải dựa vào khả năng tự chủ của chính bản thân SV, biết phương pháp TH và tự tạo được động lực cho việc học tập của mình.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Hoàng Anh, Đỗ Thị Châu, (2008), *TH của SV*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [2]. Vũ Thị Lý, (2014), *Quản lý hoạt động TH của SV trong đào tạo theo học chế tín chỉ tại Trường Đại học Hòa Bình*, Luận văn Thạc sỹ Quản lý Giáo dục, Trường Đại học Giáo dục.
- [3]. Nguyễn Cảnh Toàn, (1997). *Quá trình dạy – TH*. NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [4]. 康璐; 邓敏 (2011: 影响大学英语自主学习能力形成的因素及其对策探索, 科教文汇, 安徽省科学技术协会.
- [5]. 宋庆欢、李真真, (2018) . 浅谈如何培养大学生自主学习能力, 科教导刊-电子版